TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH** ---------- SỐ: 09/2020/QĐST-TCDS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *N, Ngày 03 tháng 9 năm 2020.*

Q ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: - Điều, 357, 463, 465, 466, và 468 Bộ luật dân sự.
- Điều 27 Nghị Q số: 326/UBTVQH14, về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2020/TLST - TCDS ngày 07 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội.

Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận H, TP Hà Nội.

Người đại diện ông Dương Minh Q, chức vụ Tổng giám đốc

Ủy quyền cho Phòng giao NHCSXH huyện N.

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Ông Vũ Văn Q – Giám Đốc.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1975.

HKTT: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở: Thôn C, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Văn Đ (Chết)

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương cụ thể như sau:

1. Đến ngày 26/8/2020 chị Nguyễn Thị S còn nợ phòng giao dịch NHCSXH huyện N số tiền gốc 6.200.000đ, lãi 16.008.721đ, tổng cộng gốc và lãi là 22.208.721đ, nay Phòng giao dịch NHCSXH huyện N và chị S thỏa thuận, hình thức thanh toán như sau :

- Đối với số tiền gốc 6.200.000đ chị Nguyễn Thị S phải trả dần mỗi tháng 620.000đ, kể từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi kết số tiền gốc.
- Đối với số tiền lãi 16.008.721đ chị Nguyễn Thị S phải trả dần mỗi tháng 200.000đ, kể từ khi chị S đã trả hết số tiền gốc, cho đến khi hết số tiền lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, mà chị S không chịu trả số tiền nói trên như đã thỏa thuận, mà Phòng giao dịch NHCSXH N có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng chị S còn phải chịu khoản tiền lãi theo qui định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền phải thi hành, tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm : Chị S phải chịu theo quy định của pháp luật số tiền là : 555.000đ (Năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng)

3. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy tại điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hà Minh Lực

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB.

- VKSND huyện N.

- THADS huyện N.

- Đương sự để thi hành.

-UBND xã V

- Lưu HS./.